

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim N**, sinh năm 1984. HKTT: Tổ 3, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Số D, ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Châu Trung C**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số D, khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị Kim N** và ông **Châu Trung C**.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà **Võ Thị Kim N** và ông **Châu Trung C** thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà **Võ Thị Kim N** và ông **Châu Trung C** thống nhất xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà **Võ Thị Kim N** và ông **Châu Trung C** thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Bà **Võ Thị Kim N** và ông **Châu Trung C** thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà **N** tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà **N** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002663 ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được đối trừ, bà **N** được hoàn lại 150.000 đồng.

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- THA Tp.Bạc Liêu;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Trinh